

Chương X

TRỊ LIỆU BẰNG ÂM NHẠC

Trị liệu bằng âm nhạc không thể chữa hết chứng tự kỷ và khiếm khuyết về mặt trí tuệ nhưng nó giúp làm giảm bớt các hành vi bất lợi, khi trẻ dự vào việc chơi nhạc có tính tương tác với chuyên gia trị liệu. Chuyên gia nói rằng theo kinh nghiệm họ chưa thấy một trẻ tự kỷ nào không đáp ứng với âm nhạc.

Một trong những lý do làm âm nhạc tỏ ra lời cuốn là vì nó vượt qua ngôn ngữ, cái gây ra khó khăn cho đa số người tự kỷ. Lý do khác là âm nhạc là con đường dẫn vào thế giới tinh cảm và xúc động, đây là thế giới lạ lùng đối với người tự kỷ nhưng âm nhạc làm họ cảm được thế giới này. Nhạc thường tác động vào tiềm thức và có vẻ như trẻ không cảm biết, có sức thấm nhập mà trẻ không thể kháng cự. Mặt khác một đặc tính của trẻ tự kỷ là hiểu nghĩa đen, thật sát nghĩa đen mà không hiểu nghĩa bóng. Theo cách ấy âm nhạc có giá trị đặc biệt cho việc trị liệu chúng này, vì trẻ có thể thưởng thức nhạc theo nghĩa đen mà không cần phải có hiểu biết về diễn biến trừu tượng của bài nhạc.

Vì trẻ không phát triển mà có các phần của con người được hòa hợp, nên mục tiêu của việc trị liệu là dùng nhạc như là lực hòa hợp các yếu tố trí tuệ, tinh cảm, thân xác và ngay cả tương tác giao tế, tác động lên trẻ ở trình độ trí tuệ và mức độ tinh cảm mà trẻ chấp nhận được. Mỗi trẻ tự kỷ cần có những năng khiếu rời rạc được hòa hợp với nhau càng nhiều càng tốt, và việc trị liệu cho trẻ sự hỗ trợ thiết yếu cùng sự thông cảm của người khác mà trẻ rất cần, cũng như là phương tiện để tự biểu lộ ở mức riêng của chúng. Ban đầu trẻ chơi nhạc một mình với chuyên viên, sau đó tùy theo khả năng và tâm tính mà trẻ được cho vào nhóm chơi nhạc, cái nguy hại duy nhất gặp ở đây là cha mẹ hay chuyên viên trị liệu có thể muốn đi mau, và tìm cách đưa trẻ vào chơi nhạc trong nhóm khi trẻ chưa sẵn sàng về mặt giao tiếp xã hội hay đã khá về nhạc.

Phép trị liệu có mục đích là qua nhạc tạo sự liên lạc giữa trẻ và người khác, khi trẻ không thể tạo mối liên hệ theo cách thông thường là dùng tình thương mến và trí thông minh. Nó tìm cách đi vòng hay loại bỏ trở ngại về tinh cảm, trí tuệ ngăn chặn trẻ với môi trường của mình, mang lại sự thay đổi hành vi đối với chính trẻ và với người chung quanh.

Liên hệ giữa trẻ và chuyên gia trị liệu có tầm quan trọng rất lớn, nó tùy thuộc vào việc chuyên viên hiểu tới bậc nào những trở ngại của trẻ, và việc áp dụng kỹ năng làm tăng lòng tự tin. Lắng nghe là phần căn bản trong việc tạo nên liên hệ bằng nhạc giữa thế giới bí ẩn của trẻ với thực tại chung quanh em.

Một thí dụ

Michael có sức mạnh không ai kèm chế được, ưa đập phá, hiếu động. Ngày đầu tiên vào phòng nhạc em la hét, đá, nhảy tới lui, trông thật nguy hiểm. Michael không biết nói và có vẻ như không biết gì đến thế giới chung quanh. Sau vài ngày như vậy chuyên viên là nhạc sĩ Juliette tìm cách đến gần em một cách thận trọng vì cử chỉ hung hăng của trẻ. Cô không nói tiếng nào mà cho em thấy một cái chập chũa rồi lúc có yên lặng ngắt ngửi trong phòng, cô đánh nhẹ nhàng vào chập chũa và đưa nó gần sát vào mặt Michael. Em tỏ ra kinh ngạc khi nghe âm thanh phát ra và sau đó nở một nụ cười rạng rỡ, nhìn vào mắt cô Juliette.

Âm thanh đã mang lại khám phá mới là đằng sau hành vi hung hăng của Matthew có nét dịu dàng, có tiềm năng âm nhạc nào đó. Trong mấy tháng đến phòng nhạc, em liên hệ được với cô qua cái chập chũa không chút khó khăn, và không hề chán mấy cái chập chũa to nhỏ đủ loại. Hành vi của em cải thiện đủ tới mức cho em dự vào nhóm vũ, Matthew học cách sử dụng nhạc cụ chăm chú và lắng nghe những âm thanh mà em gây ra bằng các nhạc cụ này.

Người ta cũng nên biết đến khía cạnh bất lợi khi nhạc cho ra ảnh hưởng không phù hợp mục đích của việc trị liệu. Nhạc có thể làm thay đổi tâm tính và hành vi, biến từ uest oải sang linh hoạt hay ngược lại, cũng như trẻ có thể được kích thích hay bị chìm đắm trong nhạc và cái sau là trường hợp có hại. Trẻ hướng vào bên trong, không còn ý thức về môi trường bên ngoài, nhìn một cách trống vắng cảnh chung quanh em và lác lác thân hình hay hát ậm ù theo nhạc trong miệng một cách si dại. Nhạc khi ấy thành ra là một cách cho trẻ thoát khỏi thực tại, là phương tiện để cô lập, bảo vệ không cho ai vào thế giới của em. Buổi chơi nhạc vì vậy tạo nên điều kiện tâm lý mà chuyên gia cần phải tránh và chống lại, chuyển biến thành khung cảnh tích cực khiến em có được phần nào ý thức và cảm nhận về chuyện gì xảy ra trong môi trường.

Bởi trẻ tự kỷ có óc lý luận khác lạ nên khó mà tiên đoán được phản ứng thuận lợi nào sẽ xảy ra hi em nghe nhạc, tuy nhiên người ta có thể quan sát xem trẻ có lộ dấu hiệu hài lòng hay không vui, muốn tiếp tục nghe hay muốn ngưng bài nhạc. Trẻ cũng có thể tỏ ý sợ, muốn tránh, hân hoan hay đứng đưng, và có thể đi từ việc thờ ơ sang chăm chú nghe, cho thấy trẻ có ý thức về âm thanh và nhạc.

Chọn lựa nhạc để chơi cho trẻ cũng là vấn đề vì việc khó thể tiên đoán này, các nghiên cứu ghi rằng Mozart được hưởng ứng nhiều nhất, rồi trống Phi châu, sáo, nhạc ru em (cradle songs) của Schubert hay Chopin cũng

được ưa chuộng. Có trẻ thích chuyên viên trị liệu chơi nhạc cho nghe và thích nhìn người này chơi đàn y như thích nghe, trẻ khác thì thích cho băng nhạc chạy trong máy, đặt máy trong lòng rồi bật tắt theo ý.

Ta không nên lẫn lộn việc ngâm theo điệu nhạc một cách si dại nói ở trên, với việc ngâm theo điệu nhạc đáp lại một cách tích cực âm thanh nghe được, phản ứng này có tính sáng tạo và lành mạnh. Nhiều trẻ hát thành lời hay ngâm theo điệu nhạc khi nghe một bài hát quen thuộc hay khi nghe dạo nhạc, em nào cũng muốn tham dự tích cực vào việc chơi đàn.

BA GIAI ĐOẠN TRỊ LIỆU

Chương trình trị liệu có những chặng đầu căn bản là:

- Lắng nghe, có tính thụ động và tiếp nhận, trẻ hoặc được cho nghe nhạc thâu sẵn hoặc nghe chuyên viên trị liệu chơi đàn.
- Chơi nhạc, là khi trẻ tự động dùng nhạc cụ có sẵn trong phòng để tạo nên âm thanh. Trẻ sẽ đi từ nhạc cụ này sang nhạc cụ khác để chọn cái mà em ưa thích nhất, cho ra âm thanh hợp với em. Trẻ được hoàn toàn tự do trong việc chọn lựa, có dịp nảy nở óc sáng tạo khi thí nghiệm để tìm âm điệu làm em thấy thoải mái. Có em khám phá sự liên hệ giữa một số âm như khi bật những dây đàn khác nhau, hay gõ những thanh khác nhau của xylophone v.v. nhấn các phím dương cầm hay thử các âm thanh trên trống.
- Chơi trong nhóm, khi sẵn sàng và có thể hòa hợp vào nhóm thì trẻ được cho chơi nhạc hay tập vũ, hòa ca với trẻ bình thường.

Trên nguyên tắc là vậy còn trong thực tế thì sự việc thay đổi theo từng em. Có trẻ không muốn đụng chạm tiếp xúc với ai nên trong vài buổi trị liệu đầu tiên, khi được dẫn vào phòng thì trẻ tới ngay một cái ghế, hay cái trống lớn để tránh người khác, dùng cái ghế cái trống làm bình phong ngăn cách và che chở để phân ranh giới giữa trẻ và chuyên viên trị liệu, yên lặng ngồi nghe không nói tiếng nào.

Trẻ nhỏ có thể được ngồi vào lòng chuyên viên lúc người này chơi nhạc, và nếu chịu được sự đụng chạm này thì sau một thời gian người ta có thể đi xa hơn là vỗ tay hay đánh tay vào nhau, tay chuyên viên vào tay trẻ, hoặc chuyên viên có thể nắm tay trẻ đi theo bài nhạc. Việc dẫn dụ này tăng cường ảnh hưởng của nhạc, giúp trẻ theo với các thay đổi của âm hay tự động biểu lộ không cần lời. Những điều này có vẻ giản dị, nhưng mục đích của chúng là nhằm phá vỡ tính lẩn tránh thân hình một cách si dại, làm trẻ ý thức đến tiết điệu của âm nhạc.

Chuyên viên có thể dẫn trẻ đi quanh phòng theo tiếng nhạc, hát tên em để làm em chú ý, nhắc bóng trẻ lên

quay vòng, và tiến bộ có được khi trẻ chịu đi theo tốc độ của bài nhạc thay vì ngồi lẩn thân hình trong một góc phòng, hay với trẻ ban đầu không muốn tiếp xúc thì nay khi bước vào phòng em tự động giơ tay cho chuyên viên nắm lấy. Từng chút một chuyên viên trị liệu trở thành một phần của buổi chơi nhạc, trẻ thích có mặt chuyên viên trong phòng, bắt đầu tin tưởng cô tuy vẫn có lúc lẩn ra gào khóc hay chống đối, về phần chuyên viên thì họ sẵn sàng chấp nhận hành vi này, mặt khác họ không trừng phạt.

Trị liệu bằng nhạc là một phần trong chương trình học cho trẻ tự kỷ, có mục đích kích thích để tạo ra thay đổi lành mạnh nơi em. Người ta tin rằng nghe nhạc, chơi nhạc có thể dẫn tới việc ý thức những thành phần khác nhau của nhạc, và làm trẻ có thể liên kết phần này với phần kia như nhạc cụ với âm thanh, cử động, hay ngay cả lời nói. Nghe âm thanh dẫn tới đến việc tạo âm thanh tức chơi nhạc, và trẻ trở nên tích cực chơi nhạc một cách tự do không e dè.

Kết quả của trị liệu không phải là thành công hay không, nhưng là trẻ tỏ ra thích thú với buổi sinh hoạt tới mức nào. Trẻ tự kỷ không cảm thấy cần phải thành đạt một điều gì, phải có tiến bộ, không có tiêu chuẩn riêng để nhắm tới mà chỉ là tạo nên âm thanh trong một môi trường an toàn. Trẻ được xem là cần phương tiện để tự biểu lộ nhất là cho trẻ nào không biết nói, tự khám phá bản thân.

Giai đoạn một.

Trẻ có tự do chọn nhạc cụ theo ý thích miễn là em không phá hư. Em có thể mò mẫm cách dùng vật, theo cách thức khác thường như lật ngược cái chuông khi lắc, vuốt dây đàn guitar thay vì khảy, hay hát âm lạ lùng, những điều này được xem là em tạo liên hệ giữa mình với vật. Đây là liên kết không bằng lời giữa trẻ với vật diễn qua nhiều chặng, và là chặng cần thiết trước khi đi tới liên hệ giữa người và người tức giữa trẻ và chuyên viên. Nói chung trẻ tự kỷ liên hệ với vật dễ hơn với người, và chúng có thể đồng hóa với một nhạc cụ nào đó vì hình dạng hay âm mà nhạc cụ phát ra.

Trẻ dùng nhiều cơ năng trong buổi trị liệu như xúc giác khi sờ mó đàn, thính giác khi lắng nghe, và cử động tinh tế khi khảy dây đàn, tất cả những cơ năng này được phối hợp cùng với việc phát triển ý thức về âm thanh khiến việc trị liệu có tính chất hết sức tốt đẹp, và đặc biệt trẻ tỏ ra rất vui sướng khi sử dụng đàn. Sự thích thú này có lẽ phần nào do việc trẻ được tự do chọn nhạc cụ, ngoài ra chọn lựa làm trẻ đồng hóa mình với vật nên có ít trẻ cố tình làm hư nhạc cụ.

Trong giai đoạn này không có mấy đòi hỏi làm trẻ phát triển trí thức, nó chỉ nhằm làm trẻ ý thức về cảm quan và cử động, tạo ra âm thanh một cách tự do và trong khung cảnh an toàn, điểm sau này được nhấn mạnh vì đa số trẻ được trị liệu bằng nhạc thường tỏ ra sợ hãi, e dè, nghỉ ngơi mọi điều mọi người nên trẻ cần phải cảm thấy được an tâm. Khi chịu sử dụng nhạc cụ là trẻ có phương tiện sơ đẳng để biểu lộ chính mình, có khám phá và thí

nghiệm, làm các việc hờn nhiên theo cách của em.

Giai đoạn hai.

Sau khi có phát triển về ý thức (biết liên kết các âm thanh với nhau) và cử động, nay người ta làm trẻ bắt đầu chú ý đến chuyên viên trị liệu. Người này chơi chung một nhạc cụ với trẻ, dùng vật để tạo liên kết với trẻ, thí dụ trẻ khảy một nốt nhạc thì chuyên viên có thể khảy nốt khác hòa hợp với nốt ấy.

Trẻ tự động hiểu rằng mình và chuyên viên có thể dùng nhạc cụ tạo nên một bài nhạc ý nghĩa vui tai làm chúng rất thích thú. Sự thích thú ấy kích động làm trẻ nỗ lực hơn, cách chơi đàn hay trống hay bất cứ nhạc cụ nào đều là tự phát mà không theo bất cứ qui luật chi. Nó cho thấy có sự từ từ phát triển con người âm nhạc của trẻ, và theo với thời gian có tiến bộ về lời và kỹ thuật dùng nhạc cụ. Tuy nhiên dù kết quả nhiều hay ít nó đều cho thấy cá tính của trẻ, em nào ồn ào năng động thì chơi một cách dồn dập, em nào có óc tưởng tượng, độc lập thì có lúc ngưng lúc đàn, chịu dùng nhạc cụ khác nhau, thay đổi tiết điệu.

Một chuyện lạ lùng là cho dù trẻ biết biến hóa, sáng tạo khi chơi nhạc, người ta lại không thể ứng dụng khả năng chuyển biến ấy để dạy chuyện khác có tính lý luận, trật tự, làm trẻ học theo cách thông thường. Ta dễ dàng thấy trẻ nào biết biến đổi một cách tự do lúc chơi nhạc là đang ở trong tình trạng bán tri thức, và tính sáng tạo này mất đi khi trẻ ngừng chơi trở lại tình trạng thức tỉnh, khi ấy sự khiếm khuyết tri thức làm trẻ quay trở lại việc học thuộc lòng và bắt chước cái bên ngoài thay vì làm theo cái phát xuất từ chính bên trong con người của trẻ.

Sự tương tác giữa chuyên viên trị liệu và trẻ diễn ra từ từ để trẻ phát triển lòng tin cậy vào chuyên viên, khi có được điều này thì chuyên viên có uy thế hơn và có thể đòi hỏi trẻ cố gắng diễn tả bằng nhạc. Sự đòi hỏi này không thể có được ở giai đoạn đầu mà phải cần thời gian nãy nả.

Nhạc có ích cho trẻ như thế nào.

Đa số trẻ tự kỷ thường ở trong tình trạng phòng vệ với thế giới bên ngoài, tự bảo vệ dưới hình thức hoặc ngồi yên lặng một góc bất động, hoặc hiếu động, tránh né hoặc đập phá, làm nư, hoặc chìm đắm trong thế giới riêng của em với những trật tự riêng mà cô độc. Có vẻ như các hành vi này là kết quả của sự lo âu sợ hãi, hoang mang đối với thế giới người thường mà trẻ không thể liên lạc, cảm thấy có liên hệ hay thuộc về.

Ngược lại trong thế giới âm nhạc trẻ cảm thấy yên ổn, an toàn và đôi khi có hành vi bình thường như một trẻ bình thường, cảm nhận này được chuyên viên trị liệu củng cố thêm khi đối xử với em một cách bình thường. Họ không tỏ vẻ chê trách hay trừng phạt những tật của em như la hét, thờ ơ mà chấp nhận trẻ hoàn toàn, cả tật xấu lẫn tính hay.

Giai đoạn ba.

Mục đích sau cùng của phép trị liệu cho trẻ tự kỷ là khiến có sự hòa hợp về mặt giao tiếp xã hội, nên chuyên viên đi từ liên hệ một đôi một giữa trẻ và mình tới sự liên hệ giữa nhiều người, tức khi trẻ được chuẩn bị đủ thì em có thể gia nhập nhóm vũ, ca hát hay nhóm chơi nhạc. Nhóm đi từ ba người tới một ban nhạc rồi ban hòa tấu tùy theo sự phát triển về âm nhạc của trẻ. Tính chung cả ba giai đoạn có thể kéo dài đến bốn năm.

Vai trò của cha mẹ.

Trong phép trị liệu này nhạc được dùng như là phương tiện cho trẻ liên lạc, giao tiếp. Trẻ mở rộng vùng âm nhạc của mình để bao trùm trước hết là chuyên viên trị liệu khi chơi nhạc chung với cô, và sau đó là với ai mà trẻ có thể chia sẻ âm nhạc, như với thành viên trong nhóm ca, vũ, hòa đàn, và cả với khán giả, cử tọa đến xem nhóm trình diễn. Nhờ trị liệu mà khi tới tuổi thiếu niên, trẻ tự kỷ gia nhập các ban nhạc nhưng ảnh hưởng của cha mẹ được xem là vô cùng quan trọng cho sự tiến bộ của vài trẻ.

Gần như tất cả cha mẹ dù biết nhạc hay không, đều tin tưởng rằng nhạc tốt lành cho trẻ vì xem ra con tỏ vẻ ưa thích nhạc. Đôi khi ở mức sâu hơn nhạc tạo ra sợi dây nối liền cha mẹ và con, hay là cái cầu giữa cha mẹ với con khi cha mẹ muốn tham gia vào cuộc trị liệu. Chuyện như vậy thường xảy ra khi gia đình quý chuộng nhạc, hay khi cha mẹ quan tâm đến nhạc hay chính họ được giáo dục về nhạc. Thái độ của cha mẹ đối với nhạc là một yếu tố ảnh hưởng đến liên hệ giữa cha mẹ và chuyên viên trị liệu. Mặt khác họ có thể có hy vọng quá cao, hay hiểu lầm là trị liệu bằng nhạc có thể đạt tới thành quả nào để rồi thất vọng.

Đa số cha mẹ để yên cho chuyên viên làm việc với con, một số nhỏ quan tâm nhiều và hỏi nên có loại nhạc nào trong nhà cho trẻ, người khác thì hỏi xem họ có thể dự vào những buổi chơi nhạc của trẻ để chia sẻ nỗi hân hoan thích thú, với hy vọng nhờ vậy trẻ sẽ chịu liên lạc hơn với họ. Dù thế nào đi nữa, ta nên nhớ rằng cha mẹ trẻ tự kỷ cũng dễ bị nguy hại như trẻ bất kể họ chọn lựa thái độ nào. Cha mẹ có con bực dọc sẽ chính họ cũng cảm thấy bực dọc, con hoang mang thì họ cũng hoang mang, và con lo lắng thì họ cũng lo lắng. Vì liên hệ chặt chẽ như vậy, thái độ của cha mẹ đối với nhạc sẽ chi phối con, chi phối phản ứng của trẻ đối với nhạc và hiệu quả của phép trị liệu, và như thế cha mẹ có thể giúp hay ngăn trở công việc của chuyên viên trị liệu.

Có lẽ một trong những khó khăn lớn của chuyên viên trị liệu là lòng hy vọng vô lý của vài cha mẹ đối với nhạc, cho rằng con họ có năng khiếu lớn lao về nhạc tới mức bù đắp được cho khó khăn về giao tiếp xã hội của trẻ. Cha mẹ cần biết giá trị thực sự của nhạc đối với con họ là gì. Cho dù trẻ có ít năng khiếu về nhạc nhưng tỏ ra hân hoan khi nghe nhạc và thích thú chơi nhạc, thì đủ để nói rằng phép trị liệu thành công. Về phần cha mẹ họ bị mất mát nhiều khi con không tăng trưởng đúng mức, và cha mẹ không hưởng được liên hệ thỏa đáng với con. Nếu

cha mẹ có thể liên lạc với con khi chơi nhạc dù là rất dễ, thì đôi bên đều c1oi.

Ngay cả khi đó là trẻ không thành đạt gì, và sẽ không bao giờ có thành đạt thì nhạc là dây tình cảm giữa cha mẹ với con, khi cha mẹ thấy trẻ đáp ứng với nhạc, ưa thích âm thanh êm ái mà cha mẹ chơi cho con nghe ở nhà. Loại nhạc mà cha mẹ ưa chuộng, trình độ học vấn, phương tiện trong nhà để nghe hay để chơi nhạc là những yếu tố quan trọng liên kết gia đình, trường học.

Có cha mẹ muốn con chỉ nghe nhạc ở nhà trong khoảng thời gian nào đó thí dụ thế kỷ 18, vì theo họ đây là âm nhạc tốt và hay nhất, và coi thường tất cả những loại nhạc khác. Cha mẹ vì vậy không ý thức là sự ưa thích hạn hẹp và có thiên kiến về âm nhạc của mình, là phản ảnh của chủ trương có kỷ luật chặt chẽ đối với con ở nhà. Họ không nghĩ rằng nhạc nên là kinh nghiệm làm mở rộng thay vì gò bó, đối chọi lại với thái độ này thì trong những giờ trị liệu bằng nhạc, chuyên viên cho trẻ được hết sức tự do, từ việc chấp nhận trẻ cố tình làm sai tới việc bắt chước ca sĩ khích động nhạc.

Mặt khác có cha mẹ ý thức giá trị của nhạc đối với con, họ mua đĩa nhạc, băng nhạc cho con nghe loại nhạc mà trẻ thích. Cha mẹ không trông mong nhiều hơn mức trẻ có thể thành đạt, mà nên hiểu là trẻ có thể hưởng được gì từ âm nhạc. Bất có quan tâm hay chú ý nào của cha mẹ đối với kinh nghiệm về nhạc của con sẽ tạo nên dây kết hợp, hỗ trợ có lợi cho tất cả mọi người, giống như cha hay mẹ lái xe một chặng đường dài chở con tới buổi trị liệu, ngồi chờ rồi lái xe trở về. Chặng đường dài ấy là thời gian mà cả hai cùng ưa thích. Cha mẹ nào ngồi xem hay tham dự buổi trị liệu, tức chơi nhạc cùng với con và chuyên viên, thì có thể nói chuyện với chuyên gia về trực tặc của con và hành vi của trẻ tại nhà, bởi sự tiến triển hay thụt lui của trẻ gắn liền chặt chẽ với việc trị liệu bằng nhạc.

Hình ảnh, quan niệm của cha mẹ đối với con có thể thay đổi khi họ tới xem một buổi trị liệu, và thấy con hóa ra chịu liên lạc hơn, có tự chủ hơn, và có vẻ gần giống như trẻ bình thường khác, em biết vui với mình. Khi ấy cha mẹ sẵn sàng nhận lời cố vấn hay hướng dẫn, và sau một thời gian họ tin rằng nhạc có ảnh hưởng kỳ diệu đối với trẻ, trong khi thực ra nhạc làm trẻ tự do hơn, biểu lộ chính mình nhiều hơn, trưng ra đặc tính không thấy trong khung cảnh bình thường. Đứa con mà họ xem là khó dạy thì tỏ ra sung sướng, chịu làm theo lời người lớn trong giờ nhạc hơn là khi ở nhà.

Kinh nghiệm này khiến cha mẹ thay đổi quan niệm và có cách đối xử tốt đẹp hơn với con, họ khuyến khích con

chơi nhạc, ca hát, nhảy múa ở nhà như khi có trị liệu và ca hát, nhảy múa với chuyên viên. Nhạc có ý nghĩa riêng với trẻ tự kỷ, khác với ý nghĩa ta thường gán cho nhạc, nó ảnh hưởng đến lối cư xử của trẻ đối với người khác, cũng như làm bớt đi vài tật của trẻ như la hét, làm ngơ.

Mức hữu ích của nhạc đối với trẻ tự kỷ được đo tốt nhất bằng sự thỏa mãn hơn là kết quả về nhạc, tức trẻ thích thú hài lòng khi có trị liệu mà không nhất thiết là phải biết chơi nhạc cụ rành rẽ, và sự thay đổi tốt đẹp về lối cư xử. Khi cha mẹ không thất vọng về sự thành đạt của con thì họ có thể nhận ra được giá trị của phép trị liệu bằng nhạc, nói khác đi ấy là lúc họ hài lòng rằng con gõ khánh thành khúc nhạc giản dị chỉ có năm nốt, nhưng êm tai và trầm bổng khác nhau, mà không cần phải biết tạo nên khúc nhạc cầu kỳ phức tạp.

Cha mẹ ý thức rằng nhạc mở cánh cửa vào những cảm quan mà trẻ chưa biết, tạo cơ hội cho óc thông minh của trẻ biểu lộ, thúc đẩy trẻ đáp ứng với nốt hay đoạn nhạc mà chuyên viên xướng lên, tức bắt buộc trẻ sáng tạo, chơi nhạc, phá vỡ thói quen cứng nhắc của tính tự kỷ và có tiến bộ trong cách biểu lộ tình cảm lẫn giao tiếp xã hội.

Trong một trường hợp, cha mẹ ghi nhận là sau ba năm trị liệu, Matthew ý thức sâu sắc về người khác và khung cảnh bên ngoài, cùng có liên hệ rất gần gũi với cha mẹ. Nhạc đánh động tâm lý, tình cảm của Matthew, làm thay đổi cách cư xử trong khi không những điều khác không làm được vậy.

Ta nói thêm cho rõ là trẻ không học nhạc lý trong buổi trị liệu vì đó không phải là mục đích nhắm tới, hay cũng không được dạy chơi một nhạc cụ nào. Chơi nhạc ở đây nên được hiểu là trẻ thí nghiệm với các nhạc cụ, chọn cái thích nhất và thử chơi nhạc cụ ấy để tìm ra nốt hay điệu nhạc mà trẻ ưa thích. Trẻ không cần biết gì về nhạc lý mà được khuyến khích chơi các nhạc cụ theo ý chúng. Trẻ có thể được trị liệu từ lúc mới ba tuổi, hay lớn hơn trong tuổi thiếu niên và đây là trị liệu dài hạn nhiều năm, tuy rằng cha mẹ có thể ngưng bất cứ lúc nào.